

Số: 2611 /QĐ-KBNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BTC ngày 28/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ và Văn phòng thuộc Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/03/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày

18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/07/2017 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/05/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiểm soát chi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy trình về kiểm soát thanh toán chi phí quản lý dự án ban hành kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước (sau đây viết tắt là Quyết định số 5657/QĐ-KBNN) như sau:

1. Mở tài khoản

1.1. Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án (CĐT, BQLDA) quản lý 01 dự án mở 01 tài khoản tiền gửi (TKTG) tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) nơi thuận tiện cho giao dịch của CĐT, BQLDA để quản lý khoản thu phí từ bán hồ sơ mời thầu theo quy định tại Thông tư số 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 190/2015/TT-BTC).

1.2. CĐT, BQLDA quản lý từ 02 dự án trở lên, căn cứ điều kiện cụ thể của dự án được mở TKTG tại một KBNN nơi thuận tiện cho giao dịch của CĐT, BQLDA, gồm các tài khoản sau:

- 01 TKTG (TK 3731- tiền gửi chi phí BQLDA) để tiếp nhận kinh phí QLDA được trích từ các dự án do CĐT, BQLDA quản lý và chi cho hoạt động của

CĐT, BQLDA (bao gồm cả trường hợp CĐT ủy thác cho BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực);

- 01 TKTG (TK 3714- tiền gửi thu sự nghiệp khác) để quản lý khoản thu, chi từ bán hồ sơ mời thầu của dự án theo quy định tại Thông tư số 190/2015/TT-BTC;

- 01 TKTG (TK 3713 – Tiền gửi khác) để quản lý khoản thu, chi do chủ đầu tư, BQLDA trích lập các quỹ: Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp,.... (nếu có).

1.3. Hồ sơ mở TKTG thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS), (sau đây viết tắt là Thông tư số 61/2014/TT-BTC) và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Trường hợp có sự thay đổi các thông tin về CĐT, BQLDA thì KBNN nơi giao dịch đề nghị CĐT, BQLDA gửi bổ sung các thông tin đó như: thay đổi về mẫu dấu, chữ ký, nhân sự hoặc gửi kèm Quyết định thành lập BQLDA theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/07/2017 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 72/2017/TT-BTC) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Kiểm soát, thanh toán

2.1. Hồ sơ pháp lý gửi lần đầu

- Quyết định phê duyệt dự toán thu, chi QLDA năm theo Mẫu số 01/QĐ-QLDA ban hành kèm theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC (đối với CĐT, BQLDA nhóm I); Mẫu số 02/QĐ-QLDA (đối với BQLDA nhóm II) ban hành kèm theo Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 (sau đây viết tắt là Thông tư số 06/2019/TT-BTC).

Lưu ý:

+ Trường hợp CĐT, BQLDA quản lý 01 dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì không phải lập và duyệt dự toán thu, chi QLDA.

+ Quyết định phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm kế hoạch phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất đến ngày 31/12 năm trước năm kế hoạch.

- Quyết định thành lập BQLDA, văn bản phê duyệt chỉ tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền phê duyệt; Danh sách những người hưởng lương do thủ trưởng đơn vị ký duyệt (gửi lần đầu vào đầu năm và gửi khi có phát sinh, thay đổi) và Danh sách bổ sung tăng, giảm về biên chế, quỹ tiền lương cơ bản và phụ cấp (vào thời điểm phát sinh nếu có).

- Quyết định giao quyền tự chủ của cấp có thẩm quyền đối với đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính (trường hợp chưa quy định trong quyết định thành lập đơn vị); Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị có đóng dấu xác nhận và chữ ký của thủ trưởng đơn vị;

- Hợp đồng ủy thác giữa CĐT và BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực (đối với trường hợp ủy thác QLDA).

2.2. Tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG

a) Nguyên tắc tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG

- KBNN căn cứ vào kế hoạch vốn năm của dự án, dự toán chi phí QLDA năm được duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành và đề nghị của CĐT, BQLDA để thực hiện tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG của CĐT, BQLDA mở tại KBNN.

- Việc tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG chỉ áp dụng đối với phần vốn trong nước (vốn Ngân sách Nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác do KBNN quản lý) hoặc nguồn vốn ngoài nước của dự án (được sử dụng thanh toán chi phí QLDA theo thỏa thuận quy định trong Hiệp định) đã được chuyển vào TKTG của chủ dự án mở tại KBNN.

- Việc tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG được thực hiện trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, Ban QLDA khi dự án đã được giao kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm và trong thời hạn thanh toán vốn của dự án. Kinh phí QLDA được tạm ứng, chuyển vào TKTG không được vượt dự toán chi phí QLDA đã được chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm và kế hoạch vốn năm của dự án.

- Riêng đối với các BQLDA không thuộc BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực (kể cả trường hợp BQLDA được giao quản lý từ 02 dự án trở lên) nếu có đủ hồ sơ, chứng từ chi phí quản lý dự án theo dự toán chi phí QLDA được phê duyệt, KBNN nơi giao dịch thực hiện kiểm soát thanh toán chi phí QLDA trực tiếp từ tài khoản thanh toán vốn của dự án, không yêu cầu phải tạm ứng để chuyển kinh phí QLDA vào TKTG (theo quy định tại Khoản 5, Điều 8 và Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính). Hồ sơ, tài liệu thanh toán được thực hiện như đối với trường hợp kiểm soát thanh toán từ tài khoản dự toán cho CĐT, BQLDA.

- Trong thời gian chính lý quyết toán, không thực hiện việc tạm ứng để chuyển kinh phí QLDA vào TKTG.

b) Hồ sơ, tài liệu:

Khi dự án được giao kế hoạch vốn năm, để tạm ứng, trích chuyển kinh phí QLDA vào TKTG của CĐT, BQLDA; ngoài hồ sơ gửi lần đầu theo quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1 Quy trình này thì KBNN nơi giao dịch đề nghị CĐT, BQLDA gửi hồ sơ điều chỉnh, bổ sung (nếu có). Cán bộ kiểm soát chi/giao dịch viên (gọi chung là cán bộ kiểm soát chi) tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do CĐT, BQLDA gửi đến, gồm các hồ sơ sau:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư - Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2016/TT-BTC);

- Giấy rút vốn đầu tư - Mẫu số C3-01/NS ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán

Ngân sách Nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 77/2017/TT-BTC) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), trong đó ghi rõ nội dung kinh phí và số tiền từng nội dung được trích vào TKTG, là chi phí QLDA hay chi phí tư vấn do CĐT, BQLDA được phép tự làm, ... của từng dự án;

Trường hợp CĐT, BQLDA quản lý nhiều dự án và dự án đầu tư được thanh toán trên nhiều tỉnh thì KBNN nơi giao dịch đề nghị CĐT, BQLDA gửi hồ sơ, tài liệu nói trên đến KBNN nơi giao dịch để KBNN nơi giao dịch thực hiện tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG của CĐT, BQLDA.

c) Trình tự tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA vào TKTG

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ tại Tiết b, Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 1 Quy trình này, cán bộ kiểm soát chi thực hiện kiểm tra theo đúng nguyên tắc tại Tiết a, Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 1 Quy trình này để làm thủ tục tạm ứng, chuyển kinh phí QLDA theo đề nghị của CĐT, BQLDA vào TKTG của CĐT, BQLDA.

2.3. Kiểm soát, thanh toán chi phí QLDA từ TKTG

a) Hồ sơ, tài liệu:

Ngoài hồ sơ lần đầu gửi đến KBNN theo hướng dẫn tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1 Quy trình này, cán bộ kiểm soát chi tiếp nhận hồ sơ đề nghị tạm ứng, thanh toán do CĐT, BQLDA gửi đến KBNN, bao gồm:

- Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử hoặc Giấy rút tiền mặt từ TKTG - Mẫu số C4-02/KB, Mẫu số C4-09/KB ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Bảng kê thanh toán chi phí quản lý dự án từ tài khoản tiền gửi - Mẫu số 04/KSC ban hành kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN của Tổng Giám đốc KBNN.

Ngoài ra, tùy theo nội dung chi mà CĐT, BQLDA gửi đến KBNN hồ sơ, chứng từ theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước (viết tắt là Thông tư số 161/2012/TT-BTC); Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 161/2012/TT-BTC (viết tắt là Thông tư số 39/2016/TT-BTC); các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế (nếu có).

b) Kiểm soát thanh toán

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng, thanh toán nêu trên, cán bộ kiểm soát chi thực hiện kiểm soát tạm ứng, thanh toán cho CĐT, BQLDA trên cơ sở số dư hiện có của tài khoản tiền gửi theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Thông tư số 72/2017/TT-BTC, Thông tư số 06/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính và đúng quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, cán bộ kiểm soát chi phải mở sổ theo dõi tạm ứng, thanh toán và thu hồi tạm ứng từ TKTG của BQLDA.

c) Thanh toán, thu hồi tạm ứng chuyển kinh phí QLDA vào TKTG

Để thanh toán, thu hồi tạm ứng chi phí QLDA từ TKTG; CĐT, BQLDA thực hiện phân bổ chi phí QLDA đã được thanh toán (thực chi) từ TKTG cho từng dự án được giao quản lý theo quy định sau:

- Định kỳ 06 tháng và hết năm kế hoạch, CĐT, BQLDA thực hiện phân bổ chi phí QLDA cho từng dự án; Khi thanh toán, thu hồi tạm ứng chi phí QLDA, KBNN nơi giao dịch đề nghị CĐT, BQLDA lập Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước vốn đầu tư - Mẫu số C3-02/NS ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), kèm Bảng phân bổ chi phí QLDA cho từng dự án gửi KBNN nơi giao dịch để làm thủ tục thanh toán thu hồi tạm ứng chi phí QLDA.

- KBNN nơi giao dịch hướng dẫn CĐT, BQLDA thực hiện phân bổ chi phí QLDA theo quy định của Bộ Tài chính tại Khoản 7, Điều 14 và Khoản 4, Điều 22 Thông tư số 72/2017/TT-BTC; Đồng thời, hướng dẫn CĐT, BQLDA lập và gửi KBNN nơi giao dịch Bảng phân bổ chi phí QLDA đề nghị thanh toán hoàn tạm ứng chi phí QLDA theo Mẫu số 05/KSC ban hành kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ nêu trên, cán bộ kiểm soát chi thực hiện kiểm soát chi và làm thủ tục thanh toán, thu hồi tạm ứng cho dự án.

2.4. Kiểm soát thanh toán chi phí QLDA đối với trường hợp CĐT, BQLDA thanh toán từ tài khoản dự toán

Áp dụng đối với các CĐT, BQLDA thuộc nhóm I được giao quản lý 01 dự án hoặc các BQLDA không thuộc BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực được giao quản lý từ 02 dự án trở lên). Cán bộ kiểm soát chi tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do CĐT, BQLDA gửi đến, như sau:

a) Hồ sơ tạm ứng

Ngoài hồ sơ pháp lý gửi lần đầu tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 1 Quy trình này bao gồm cả hồ sơ điều chỉnh, bổ sung (nếu có), tùy theo tạm ứng hay thanh toán chi phí QLDA, cán bộ kiểm soát chi tiếp nhận hồ sơ do CĐT, BQLDA gửi đến, như sau:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư (tạm ứng) - Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC;

- Giấy rút vốn đầu tư theo Mẫu số C3-01/NS ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Tùy theo nội dung tạm ứng mà CĐT, BQLDA còn gửi đến KBNN hồ sơ, chứng từ theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 161/2012/TT-BTC; Thông tư số 39/2016/TT-BTC; các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế (nếu có).

b) Hồ sơ thanh toán

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư - Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC;

- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước vốn đầu tư (nếu có) - Mẫu số C3-02/NS ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Giấy rút vốn đầu tư - Mẫu số C3-01/NS ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Ngoài ra, tùy theo nội dung chi mà CĐT, BQLDA còn gửi đến KBNN hồ sơ, chứng từ theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 161/2012/TT-BTC; Thông tư số 39/2016/TT-BTC; các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế (nếu có).

Lưu ý: Trường hợp trong 01 lần đề nghị thanh toán có nhiều khoản chi phí khác nhau thì liệt kê chi tiết các khoản trên Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư - Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC.

c) Kiểm soát thanh toán

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng hoặc thanh toán, cán bộ kiểm soát chi thực hiện kiểm soát tạm ứng, thanh toán cho chủ đầu tư, Ban QLDA theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Thông tư số 72/2017/TT-BTC, Thông tư số 06/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2.5. Một số nội dung cần chú ý:

a) Trình tự các bước thực hiện kiểm soát tạm ứng, thanh toán chi phí QLDA thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 5657/QĐ-KBNN và việc luân chuyển hồ sơ, chứng từ được thực hiện theo quy định tại Quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước kèm theo Quyết định số 4377/QĐ-KBNN ngày 15/9/2017 của Tổng Giám đốc KBNN; Quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện không có tổ chức phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc KBNN và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Đối với chi lương, phụ cấp theo lương:

Cán bộ Kiểm soát chi cần phải kiểm tra kỹ các chỉ tiêu như:

- Danh sách những người hưởng lương phải được Thủ trưởng đơn vị ký duyệt, đóng dấu, không được vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (ghi trong quyết định thành lập BQLDA hoặc danh sách được cấp thẩm quyền phê duyệt). Trường hợp khi có bổ sung, thay đổi danh sách lương, đơn vị gửi KBNN đầy đủ danh sách phân bổ sung thay đổi về biên chế, tiền lương và phụ cấp (nếu có).

- Tổng số tiền được hưởng của từng người phải phù hợp, khớp đúng với tổng số tiền do đơn vị đề nghị thanh toán (ghi tại cột tổng số của bảng lương, và ghi trên Giấy rút dự toán hoặc Ủy nhiệm chi), không vượt quỹ lương của đơn vị.

- Tạm tính chi thu nhập tăng thêm trong năm được thực hiện theo Quý hoặc theo 06 tháng tùy theo điều kiện cụ thể của từng chủ đầu tư, BQLDA và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của chủ đầu tư, BQLDA.

- Chi thu nhập tăng thêm:

+ Đối với CĐT, BQLDA nhóm I: thực hiện theo quy định tại Điểm b, Điểm d, Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính.

+ Đối với BQLDA nhóm II: thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính.

c) Đối với chi phụ cấp kiêm nhiệm QLDA

c) Đối với chi phụ cấp kiêm nhiệm QLDA

Cán bộ Kiểm soát chi cần kiểm tra để đảm bảo những người hưởng lương từ chi phí QLDA thì không hưởng phụ cấp kiêm nhiệm QLDA do BQLDA đó quản lý; kiểm tra việc áp hệ số phụ cấp kiêm nhiệm đúng với hệ số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với quy định tại Điều 11, Thông tư số 72/2017/TT-BTC và Điểm a, Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

d) Cán bộ kiểm soát chi được áp dụng nguyên tắc “Thanh toán trước, kiểm soát sau” đối với khoản thanh toán tiền lương, tiền phụ cấp kiêm nhiệm QLDA, để đảm bảo chi trả tiền lương kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị. Trường hợp kiểm soát sau mới phát hiện có sai sót trong việc đề nghị thanh toán của đơn vị, cán bộ kiểm soát chi báo cáo Trưởng phòng để trình Lãnh đạo KBNN phụ trách (đối với KBNN quận, huyện không có phòng Kiểm soát chi, giao dịch viên báo cáo Lãnh đạo KBNN huyện phụ trách) có văn bản thông báo và đề nghị CĐT, BQLDA có biện pháp giải quyết.

đ) Đối với các khoản chi bằng tiền mặt phải đảm bảo theo đúng đối tượng được chi bằng tiền mặt và theo đúng nguyên tắc quản lý và nội dung chi tiền mặt theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

2.6. Kiểm soát thanh toán chi phí tư vấn do CĐT, BQLDA được phép tự thực hiện

Trường hợp CĐT, BQLDA được phép tự thực hiện một số công việc tư vấn (ghi trong quyết định phê duyệt dự án, quyết định thành lập BQLDA, hoặc có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện công việc tư vấn), KBNN các cấp thực hiện kiểm soát thanh toán chi phí tư vấn theo đề nghị của CĐT, BQLDA; Bảng kê chứng từ thanh toán; dự toán chi phí QLDA được duyệt (nếu đã tổng hợp chi phí tư vấn vào dự toán chi phí QLDA) và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Cán bộ kiểm soát chi thực hiện kiểm soát, tạm ứng từ tài khoản dự toán sang TKTG của CĐT. Nguyên tắc, hồ sơ và trình tự tạm ứng từ tài khoản dự toán sang TKTG, việc kiểm soát, thanh toán chi phí QLDA từ TKTG thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 2.2, Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 1 Quy trình này.

2.7. Kiểm soát thanh toán chi phí QLDA đối với trường hợp CĐT, BQLDA không đủ điều kiện thực hiện, CĐT, BQLDA được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện một phần công việc QLDA

Trường hợp CĐT thuê tư vấn QLDA, hoặc thuê tư vấn quản lý một số công việc QLDA: KBNN các cấp thực hiện kiểm soát thanh toán như đối với trường hợp thanh toán theo hợp đồng trong hoạt động xây dựng (theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC; Thông tư số 108/2016/TT-BTC; Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính (viết tắt là Thông tư số 52/2018/TT-BTC) và Quyết định số 5657/QĐ-KBNN của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và các văn bản hướng dẫn bổ sung, sửa đổi (nếu có).

2.8. Kiểm soát, thanh toán chi phí QLDA đối với trường hợp CĐT ký hợp đồng ủy thác QLDA với BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực

Nguyên tắc và hồ sơ kiểm soát thanh toán chi phí QLDA đối với trường hợp CĐT ký hợp đồng ủy thác QLDA với BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 và hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước tại Mục 3, Công văn số 4025/KBNN-KSC ngày 17/8/2018 về việc hướng dẫn Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính.

2.9. Kiểm soát thanh toán đối với một số trường hợp khác

- Đối với trường hợp thanh toán chi phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trụ sở làm việc của BQLDA từ nguồn kinh phí QLDA: KBNN các cấp thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định hiện hành về quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB và hướng dẫn về hồ sơ pháp lý của dự án tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất.

- Đối với trường hợp thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị tài sản dùng cho QLDA, mua xe ô tô từ nguồn kinh phí QLDA: KBNN các cấp thực hiện kiểm soát thanh toán trên cơ sở các chủ trương, quy định hiện hành về mua sắm, tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản, sử dụng xe ô tô của Nhà nước.

3. Hạch toán kế toán

Về hạch toán kế toán, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 77/2017/TT-BTC, Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/9/2017 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Xử lý cuối năm và chuyển tiếp

4.1. Kết thúc niên độ ngân sách hàng năm, Phòng Kiểm soát chi/KBNN quận, huyện (không có phòng Kiểm soát chi) chịu trách nhiệm đối chiếu và xác nhận kinh phí đã thanh toán trong năm, kinh phí còn dư theo dự toán tại Mẫu số 01/QT-QLDA ban hành kèm theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính (đối với BQLDA nhóm I), Mẫu số 02/QT-QLDA ban hành kèm theo Thông tư số 06/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính (đối với BQLDA nhóm II).

4.2. Dự toán thu, chi QLDA được phê duyệt năm nào thì được sử dụng để thanh toán trong niên độ ngân sách năm đó. Việc lập và phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước và quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 72/2017/TT-BTC, Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-

BTC (đối với CĐT, BQLDA nhóm I) và Khoản 13 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC (đối với BQLDA nhóm II).

4.3. Việc chuyển nguồn kinh phí còn dư sang năm sau của CĐT, BQLDA thực hiện theo quy định của Luật NSNN, văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, các văn bản hướng dẫn chuyển nguồn hàng năm của Bộ Tài chính và quy định tại Khoản 6 Điều 14 Thông tư số 72/2017/TT-BTC; Điểm b, Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC (đối với CĐT, BQLDA nhóm I) và Khoản 13 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC (đối với BQLDA nhóm II).

4.4. Việc sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm đối với BQLDA nhóm II để trích lập các quỹ theo quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTC do BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực tự tổ chức, theo dõi, chịu trách nhiệm và việc sử dụng các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định hiện hành. KBNN thực hiện kiểm soát, thanh toán theo dự toán chi phí QLDA được duyệt, quy chế chi tiêu nội bộ và theo quy định hiện hành.

Vào đầu năm ngân sách trong khi chưa có kế hoạch vốn được giao, chưa có nguồn thu hoặc chưa duyệt dự toán thu, chi QLDA thì BQLDA nhóm II được tạm ứng các khoản chi thường xuyên từ quỹ bổ sung thu nhập theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 20, Thông tư số 72/2017/TT-BTC: KBNN các cấp kiểm soát nếu TKTG của BQLDA còn số dư thì tạm ứng cho CĐT, BQLDA và hoàn trả về quỹ bổ sung thu nhập khi CĐT, BQLDA được giao kế hoạch vốn, có nguồn thu hoặc dự toán thu, chi QLDA được phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Điều 8 Quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới, việc thực hiện được áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Tài chính (đề b/cáo);
- Vụ Đầu tư, Vụ I, Vụ NSNN, Cục QLNT&TCĐN;
- Lãnh đạo KBNN;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KSC(100b) /

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Hồng
Nguyễn Việt Hồng